

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **114** /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày **22** tháng **01** năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kiến trúc Hệ thống thông tin ngân sách
và kế toán nhà nước số (VDBAS)**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính; Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước; Quyết định số 2020/QĐ-BTC ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 385/QĐ-BTC ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Kho bạc Nhà nước;

Căn cứ Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành quy định về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 08/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2618/QĐ-BKHCN ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Danh mục và Kế hoạch triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng;

Căn cứ Quyết định số 4060/QĐ-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Khung kiến trúc số Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3378/QĐ-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Kế hoạch triển khai chi tiết các nền tảng số Quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3230/QĐ-BTC ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng và triển khai hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS)”;

Căn cứ Quyết định số 4119/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Quy định về tính năng, chức năng, dịch vụ cho người dùng và phạm vi triển khai của Hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS);

Theo đề nghị của Giám đốc Kho bạc Nhà nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kiến trúc Hệ thống thông tin ngân sách và kế toán nhà nước số (VDBAS).

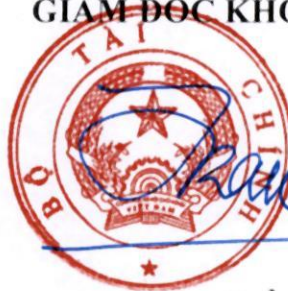
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TƯ;
- Lưu: VT, KBNN (05b).

TL. BỘ TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC KHO BẠC NHÀ NƯỚC



Trần Quân

QUY ĐỊNH

**Về Kiến trúc Hệ thống thông tin ngân sách
và kế toán nhà nước số (VDBAS)**

*(Kèm theo Quyết định số 114/QĐ-BTC ngày 22 tháng 01 năm 2026
của Bộ Tài chính)*

I. MỤC ĐÍCH, PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Mục đích

- Xây dựng kiến trúc VDBAS để khái quát mô hình kiến trúc số tổng thể cho Kho bạc Nhà nước (KBNN), trong đó xác định những thành phần dùng chung, cơ bản nhất, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo đảm kết nối, chia sẻ, dùng chung tài nguyên, dữ liệu, tránh trùng lặp.
- Thúc đẩy cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu của Chính phủ, chiến lược phát triển ngành Tài chính, nâng cao hiệu quả phục vụ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, cá nhân, tổ chức giao dịch với KBNN, từng bước hiện thực hóa mục tiêu xây dựng Kho bạc số trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia.
- Tăng cường khả năng kết nối liên thông, tích hợp, chia sẻ, sử dụng lại thông tin, cơ sở hạ tầng thông tin.
- Đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) đồng bộ, hạn chế trùng lặp, tiết kiệm chi phí, thời gian triển khai.
- Nâng cao tính linh hoạt khi xây dựng, triển khai các thành phần, hệ thống thông tin theo điều kiện thực tế.
- Tăng cường khả năng chuẩn hoá, bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong triển khai Kho bạc số.
- Là cơ sở cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng CNTT của KBNN tạo cơ sở xác định các thành phần, hệ thống CNTT cần xây dựng và lộ trình, trách nhiệm triển khai KBNN số.

2. Phạm vi áp dụng

Kiến trúc VDBAS được áp dụng trong hệ thống KBNN và là cơ sở tham khảo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tương tác, kết nối với hệ thống VDBAS.

II. NGUYÊN TẮC

Căn cứ Quy định số 05-QĐ/BCĐTW ngày 27/8/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành quy định về Mô hình liên thông số thống nhất, hiệu quả và quản trị dựa trên dữ liệu trong hệ thống chính trị; Quyết định số 4060/QĐ-BTC ngày 05 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Khung kiến trúc số Bộ Tài chính, Kiến trúc VDBAS tuân thủ nguyên tắc cốt lõi, chuyển dịch từ tư duy “quản lý hành chính” sang “quản trị phát triển”, gồm các nguyên tắc sau:

1. Nguyên tắc 1: Quản trị dựa trên kết quả

Nâng cao mức độ hài lòng của người sử dụng/khách hàng giao dịch với KBNN; rút ngắn thời gian xử lý công việc của các đơn vị thuộc KBNN; giảm chi phí tuân thủ của các đối tượng mà KBNN phục vụ, giảm thời gian, giảm chi phí; nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng nguồn lực công.

2. Nguyên tắc 2: Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành dựa trên dữ liệu

Dữ liệu VDBAS được xác định là tài sản chiến lược, giữ vị trí quan trọng trong mọi quy trình nghiệp vụ và là cơ sở nền tảng cho các quyết định về tài chính, ngân sách của cơ quan, đơn vị có liên quan; việc sử dụng, khai thác dữ liệu không chỉ dừng lại ở chức năng thống kê, báo cáo sau khi sự việc đã diễn ra.

3. Nguyên tắc 3: Vận hành thông minh và tự động hóa trên cơ sở ưu tiên ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI First)

Ứng dụng AI trong phân tích dữ liệu, hỗ trợ phòng ngừa rủi ro trong các quy trình nghiệp vụ có số lượng giao dịch lớn và hỗ trợ công tác kiểm tra kiểm toán nội bộ; ứng dụng trong công tác hỗ trợ người sử dụng/khách hàng giao dịch với hệ thống VDBAS.

4. Nguyên tắc 4: Phân cấp, phân quyền mạnh mẽ trên nền tảng số

Các quy trình, chức năng được thiết kế để đảm bảo phân rõ vai trò trách nhiệm các cơ quan tài chính, KBNN và các đơn vị tham gia trong thực hiện quản lý ngân sách nhà nước; cấp quản lý đối tượng nào chịu trách nhiệm tạo lập, cập nhật và bảo đảm tính chính xác, đầy đủ dữ liệu của đối tượng đó trên môi trường số.

5. Nguyên tắc 5: Lấy người dùng làm trung tâm với hệ sinh thái dịch vụ hợp nhất

Thống nhất thực hiện dịch vụ công tập trung qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia và tích hợp với nền tảng định danh, xác thực điện tử (VneID). Đây là kênh giao tiếp chính thức, cho phép sử dụng một định danh duy nhất để được phục vụ toàn diện, thông minh, thuận tiện, cá nhân hóa, không phải cung cấp lại thông tin đã có.

6. Nguyên tắc 6: Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng là yêu cầu tiên quyết, xuyên suốt

An toàn thông tin, an ninh mạng được xác định là yếu tố sống còn, điều

kiện tiên quyết trong toàn bộ quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành và nâng cấp các thành phần của Kiến trúc VDBAS. Thực hiện nghiêm việc đánh giá và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ; mọi hoạt động kết nối, chia sẻ, liên thông dữ liệu có phương án sao lưu, dự phòng, bảo đảm an toàn hệ thống, kế hoạch ứng phó, khắc phục sự cố và khôi phục dữ liệu đầy đủ, toàn vẹn, liên tục, tuân thủ chặt chẽ quy định pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu.

7. Nguyên tắc 7: Thúc đẩy phát triển chia sẻ dữ liệu, cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo điều hành, nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và đổi mới sáng tạo

Cung cấp chia sẻ dữ liệu qua Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài chính cho các bộ, cơ quan trung ương, địa phương và các cơ quan tổ chức có liên quan nhằm phục vụ công tác chỉ đạo điều hành, nâng cao hiệu quả sử dụng dữ liệu KBNN.

8. Nguyên tắc 8: Các nguyên tắc triển khai cơ bản

8.1 Nguyên tắc vận hành

- Lấy khách hàng, đơn vị sử dụng ngân sách làm trung tâm; bảo đảm dịch vụ số thuận tiện, minh bạch, thống nhất, đa kênh.

- Thực hiện nguyên tắc “khai báo một lần, dùng nhiều lần”; dữ liệu được chia sẻ, tái sử dụng.

- Bảo đảm tích hợp, liên thông; chia sẻ dữ liệu; dùng chung hạ tầng một phần của Trung tâm dữ liệu quốc gia (đối với ứng dụng phục vụ khách hàng/người sử dụng nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia - Front End).

- Xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ quản, đơn vị thiết kế, triển khai, quản lý, thẩm định, tham vấn.

- Nâng cao hiệu quả, tránh trùng lặp; xây dựng một lần, sử dụng nhiều lần; ưu tiên dùng chung trung tâm dữ liệu, nền tảng điện toán đám mây, dịch vụ đã được phát triển.

8.2 Nguyên tắc thiết kế

- Ưu tiên thiết kế giao diện lập trình ứng dụng mở (API First): dễ sẵn sàng chia sẻ dữ liệu và tích hợp dịch vụ với các hệ thống khác.

- Tích hợp yêu cầu an toàn, bảo mật ngay từ giai đoạn thiết kế (Security by Design): An toàn thông tin được lồng ghép trong toàn bộ vòng đời hệ thống, từ kiến trúc, mã nguồn đến vận hành.

- Thiết kế theo mô-đun, dễ dàng mở rộng, nâng cấp, thay thế (Modular Design): Các mô-đun được thiết kế độc lập để khi cần có thể cập nhật, thay thế nhanh chóng mà không ảnh hưởng toàn hệ thống.

- Ưu tiên sử dụng hạ tầng, nền tảng điện toán đám mây (Cloud

First/Cloud Native): Hệ thống sẵn sàng triển khai trên môi trường đám mây để tối ưu hiệu năng và khả năng mở rộng.

- Lấy dữ liệu làm trung tâm, tuân thủ nguyên tắc quản trị dữ liệu thống nhất (Data Centric): Dữ liệu được coi là tài sản quốc gia, được chuẩn hóa và quản lý xuyên suốt.

- Áp dụng tiêu chuẩn mở (Open Standard): Tiêu chuẩn mở bảo đảm các hệ thống có thể tích hợp và vận hành đồng bộ, tránh phụ thuộc vào nhà cung cấp riêng lẻ.

- Ưu tiên tích hợp trí tuệ nhân tạo vào xử lý, phân tích, ra quyết định (AI First).

- Bảo đảm số hóa toàn bộ quy trình đi kèm với việc tái cấu trúc quy trình với những quy trình đủ điều kiện về pháp lý và kỹ thuật.

- Thiết kế mở, linh hoạt, hỗ trợ công nghệ mới; ưu tiên giải pháp mô-đun, hướng dịch vụ, đám mây để thuận lợi tích hợp, thay thế. Hệ thống cần sẵn sàng tiếp nhận và khai thác công nghệ mới mà không phải thiết kế lại toàn bộ.

- Tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chung; bảo đảm tương thích hệ thống hiện có và mới phát triển. Hệ thống mới có khả năng kết nối với hạ tầng, nền tảng và dữ liệu đã có.

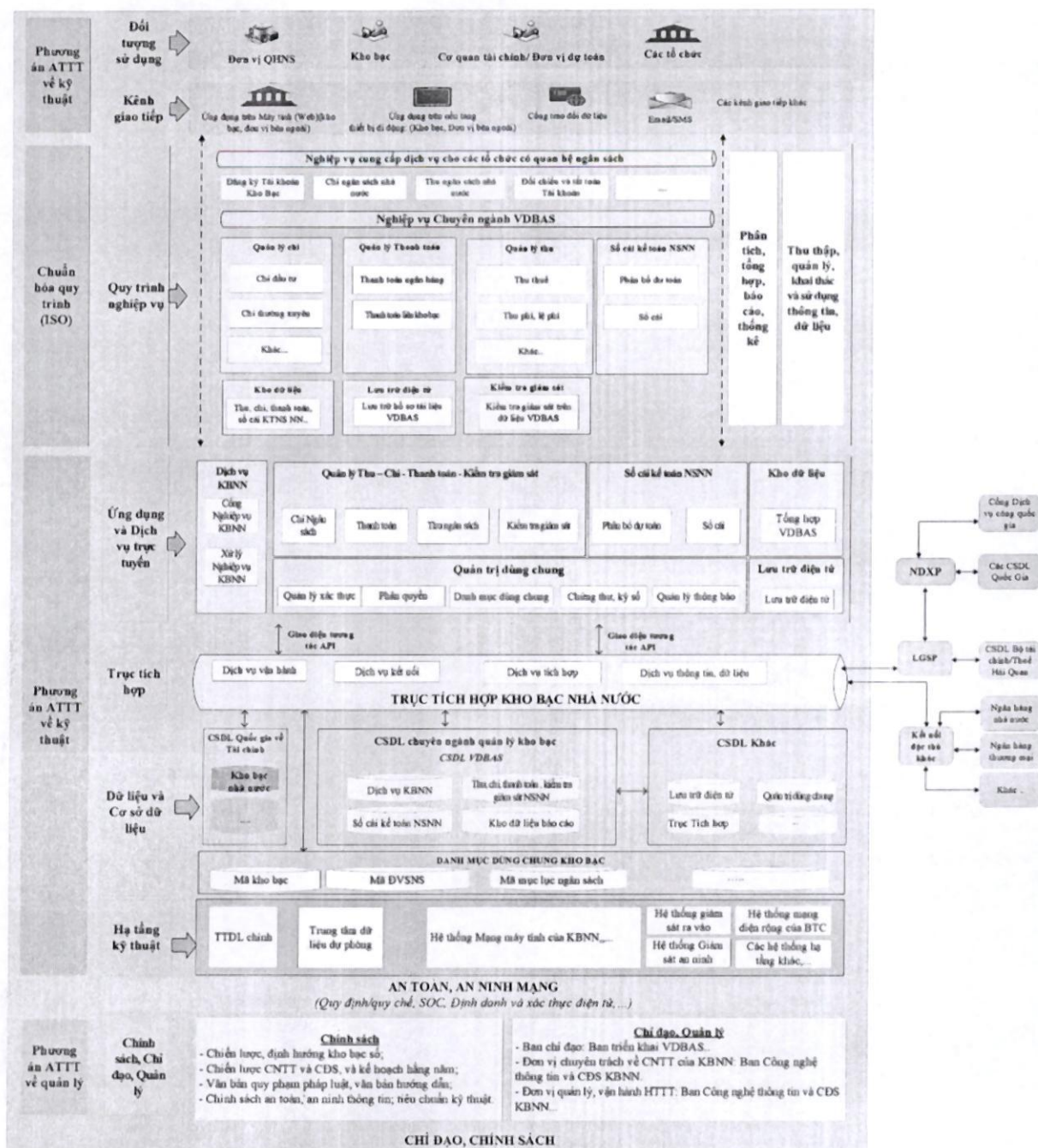
8.3 Nguyên tắc về nguồn lực và đầu tư

- Được đầu tư từ ngân sách nhà nước.

- Bảo đảm phù hợp với khung pháp lý hiện hành; kiến trúc là căn cứ để ban hành quy định, tiêu chuẩn mới khi cần thiết.

III. NỘI DUNG KIẾN TRÚC

1. Sơ đồ tổng quát kiến trúc hệ thống VDBAS



2. Các thành phần của kiến trúc VDBAS

2.1. Lớp 1: Hạ tầng số và an ninh mạng dùng chung

Đây là lớp nền tảng vật lý và logic, cung cấp các tài nguyên cơ bản và kết nối an toàn cho các thành phần của VDBAS, bao gồm:

- Trung tâm dữ liệu của KBNN và Nền tảng điện toán đám mây trong Trung tâm dữ liệu. Đây là hạ tầng trung tâm, cung cấp tài nguyên tính toán, lưu trữ, sao lưu dự phòng một cách tập trung, thống nhất, hiệu năng cao và bảo đảm an toàn, an ninh ở cấp độ 4 cho hệ thống VDBAS. Định hướng thống nhất sử dụng hạ tầng và nền tảng điện toán đám mây tại Trung tâm dữ liệu của Bộ Tài chính.

- Sử dụng mạng truyền thông diện rộng của Bộ Tài chính có độ tin cậy và bảo mật cao, được định hướng phát triển thành mạng lõi dùng chung cho các kết nối và trao đổi thông tin từ trung ương tới địa phương trong Bộ, ngành.

- Các kết nối đặc thù cho các đơn vị sử dụng ngân sách, các tổ chức khác: Sử dụng các công nghệ kết nối phù hợp (Internet, di động 4G/5G,...) để đảm bảo kết nối ổn định.

- Giải pháp bảo mật cho hệ thống mạng, trung tâm dữ liệu, thiết bị đầu cuối; giải pháp bảo mật dữ liệu cho các phần mềm, ứng dụng.

- Xác thực và phân quyền người sử dụng: Áp dụng cơ chế phân quyền theo vai trò, chức năng nghiệp vụ; hỗ trợ xác thực đa yếu tố, quản lý chứng thư số, kiểm soát truy cập theo tiêu chuẩn an toàn thông tin.

- Bảo mật và an toàn dữ liệu: Thực hiện mã hóa dữ liệu trong quá trình truyền nhận, mã hóa một số thông tin quan trọng khi lưu trữ; bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu, an toàn thông tin mạng và quy định của Bộ Tài chính.

- Giám sát, cảnh báo và phòng chống rủi ro: Theo dõi, giám sát truy cập, cảnh báo bất thường, kiểm soát, bảo đảm an toàn hệ thống và dữ liệu; phục vụ quản lý rủi ro theo mô hình giám sát tập trung.

- Đảm bảo tính sẵn sàng và liên tục của hệ thống: Hệ thống được thiết kế bảo đảm khả năng dự phòng, khôi phục sau thảm họa, vận hành liên tục theo quy định.

2.2. Lớp 2: Dữ liệu và nền tảng lõi

Đây là lớp trung tâm, có vai trò quan trọng, nơi dữ liệu được tạo ra, lưu trữ, chia sẻ và xử lý hiệu quả. Dữ liệu trong VDBAS được chuẩn hóa, bảo đảm nguyên tắc “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”, bao gồm:

- Các CSDL nghiệp vụ chuyên ngành KBNN: Bao gồm CSDL Sổ cái kế toán NSNN, CSDL Quản lý thu, chi, thanh toán, kiểm tra giám sát, CSDL Quản lý danh mục dùng chung,... là nguồn cung cấp dữ liệu gốc, cốt lõi cho mọi hoạt động của KBNN số.

- Kho dữ liệu VDBAS là thành phần cốt lõi để phân tích, cung cấp thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành. Có khả năng khai thác số liệu đa chiều: Cho phép khai thác số liệu theo các tiêu chí quản lý ngân sách, kế toán, thanh toán và nghiệp vụ Kho bạc; hỗ trợ tìm kiếm, đối chiếu và truy vấn thông tin nhanh chóng, chính xác.

- Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu KBNN: Là nền tảng trung gian, đóng vai trò quan trọng cho việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, CSDL của KBNN với các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các cơ quan nhà nước, tổ chức bên ngoài Bộ Tài chính thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Tài chính (LGSP), bảo đảm dữ liệu được chia sẻ thông suốt, an toàn và tuân thủ

các tiêu chuẩn kỹ thuật.

2.3. Lớp 3: Ứng dụng và nghiệp vụ dùng chung

- Hệ thống sổ cái kế toán NSNN: thực hiện các chức năng hạch toán, ghi nhận và quản lý các bút toán kế toán thu - chi, dự toán và số liệu ngân sách theo chế độ kế toán NSNN, bảo đảm số liệu kế toán được cập nhật đầy đủ, chính xác, minh bạch và phục vụ kịp thời công tác quản lý, kiểm tra.

- Hệ thống quản lý thu - chi - thanh toán: bao gồm (i) các chức năng phục vụ chia sẻ dữ liệu thu (bao gồm thu thuế, phí, lệ phí, thu phạt và các khoản thu khác) với các cơ quan có liên quan, tiếp nhận và xử lý chứng từ thu NSNN, lệnh hoàn trả thu NSNN; (ii) các chức năng quản lý chi thường xuyên, quản lý các dự án vốn nước ngoài/quản lý vốn đầu tư công, vốn đầu tư phát triển khác, quản lý các khoản chi khác theo quy định của pháp luật, bảo đảm chi NSNN được kết nối, chia sẻ và liên thông dữ liệu đáp ứng yêu cầu quản lý và cập nhật đầy đủ, kịp thời theo thời gian thực, phục vụ công tác điều hành NSNN; (iii) các chức năng xử lý, truyền nhận và theo dõi các giao dịch thanh toán điện tử giữa KBNN với ngân hàng thương mại, giữa KBNN với ngân hàng nhà nước, giữa các kho bạc trong cùng hệ thống; bảo đảm giao dịch thanh toán được thực hiện an toàn, chính xác, đối chiếu đầy đủ, kịp thời và tuân thủ đúng quy trình nghiệp vụ thanh toán của KBNN.

- Hệ thống xử lý nghiệp vụ KBNN: bao gồm các chức năng tạo lập và gửi hồ sơ dành cho đơn vị giao dịch như tiếp nhận, xử lý và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của KBNN thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng nghiệp vụ của KBNN; hỗ trợ đầy đủ các yêu cầu đăng ký, sử dụng tài khoản, thực hiện giao dịch điện tử và trao đổi thông tin giữa đơn vị giao dịch và KBNN theo quy định.

- Hệ thống lưu trữ điện tử: cung cấp chức năng tiếp nhận, quản lý, lưu trữ và khai thác hồ sơ, chứng từ điện tử phát sinh từ các nhóm chức năng nghiệp vụ, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý tài liệu và lưu trữ điện tử trong hệ thống KBNN.

- Hệ thống quản trị dùng chung: Hỗ trợ quản trị vận hành các hệ thống VDBAS, bao gồm cả các danh mục dùng chung và dịch vụ dữ liệu trong toàn hệ thống.

Khi xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin, nền tảng số của KBNN phải bảo đảm không trùng lặp với các hệ thống dùng chung đã được cơ quan khác chủ trì xây dựng, ban hành và vận hành; ưu tiên sử dụng, tích hợp và mở rộng trên cơ sở các hệ thống hiện có để tiết kiệm nguồn lực, bảo đảm tính thống nhất và khả năng liên thông trên phạm vi toàn quốc.

2.4. Lớp 4: Kênh tương tác và giám sát

Đây là lớp giao diện, nơi người dùng (công chức KBNN các cấp, các cơ quan tài chính, các bộ, ngành, địa phương, các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách, chủ đầu tư, ban quản lý dự án, các ngân hàng, tổ chức thanh toán,...) tương tác với hệ thống VDBAS, bao gồm:

- Các kênh giao tiếp chính gồm: Cổng Dịch vụ công Quốc gia (dành cho giao diện web) và ứng dụng VNeID (dành cho di động); Cổng nghiệp vụ KBNN; ứng dụng trên nền tảng web; ứng dụng trên nền tảng thiết bị di động (người dùng trong hệ thống KBNN, người dùng bên ngoài KBNN) bảo đảm các đơn vị, tổ chức có giao dịch, tương tác với KBNN đều có thể dễ dàng tiếp cận.

- Tích hợp và giao diện kết nối: Cung cấp các dịch vụ tích hợp, chia sẻ dữ liệu, các kết nối API, bảo đảm sẵn sàng, thông suốt cho các giao dịch trao đổi dữ liệu giữa hệ thống VDBAS và các hệ thống khác có liên quan.

- Các công cụ chỉ đạo, điều hành: Các Bảng thông tin điều hành (Dashboard) giám sát, điều hành. Các dashboard này trực quan hóa dữ liệu từ Kho dữ liệu VDBAS, cung cấp cho các lãnh đạo của Bộ Tài chính, KBNN và các Bộ, ngành, địa phương thông tin đầy đủ, kịp thời (near realtime) về tình hình tài chính ngân sách, làm cơ sở cho việc ra quyết định.

- Xây dựng chức năng theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá, cảnh báo rủi ro đối với hoạt động thu – chi – thanh toán và các dịch vụ, thủ tục hành chính trong hệ thống KBNN, bảo đảm việc quản lý, kiểm soát và giám sát tuân thủ pháp luật, phòng ngừa rủi ro và tăng cường minh bạch trong hoạt động nghiệp vụ.

IV. KẾ HOẠCH, LỘ TRÌNH TRIỂN KHAI

1. Thời gian xây dựng

Xây dựng Hệ thống VDBAS trong năm 2026.

2. Thời gian chính thức vận hành

Dự kiến Hệ thống VDBAS chính thức vận hành từ năm 2027.